

Số: 179/QĐ-CDN

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thi tốt nghiệp môn Chính trị
Cao đẳng nghề khóa 8, khóa 7 - Khóa thi ngày 20/02/2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND, ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều lệ của trường Cao đẳng Nghề Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy ban hành theo ;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-CDN ngày 14/01/2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang về việc ban hành Quy định tổ chức thi tốt nghiệp và kiểm tra kết thúc mô đun/môn học;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp ngày 06/03/2017 về việc xét đề nghị công nhận sinh viên tốt nghiệp môn Chính trị hệ Cao đẳng nghề khóa 8, khóa 7- Khóa thi ngày 20/02/2017;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp môn Chính trị đối với **393 sinh viên Cao đẳng nghề khóa 8, khóa 7 - khóa thi ngày 20/02/2017** gồm có:

- Lớp CĐ-CGKL K8	: 24 sinh viên	- Lớp CĐ-HDDL K8	: 16 sinh viên
- Lớp CĐ-CNÔTÔ K8A	: 24 sinh viên	- Lớp CĐ-ĐTCN K8	: 18 sinh viên
- Lớp CĐ-CNÔTÔ K8B	: 25 sinh viên	- Lớp CĐ- CBTP K8	: 28 sinh viên
- Lớp CĐ-KTXD K8	: 02 sinh viên	- Lớp CĐ-QTKS K8	: 25 sinh viên
- Lớp CĐ-ĐCN K8A	: 37 sinh viên	- Lớp CĐ-KTDN K8	: 21 sinh viên
- Lớp CĐ-ĐCN K8B	: 38 sinh viên	- Lớp CĐ-QTNH K8	: 19 sinh viên
- Lớp C-SCMT K8	: 12 sinh viên	- Lớp CĐ-CBMA K8	: 39 sinh viên
- Lớp CĐ- CNTT K8	: 18 sinh viên	- Lớp CĐ-CĐT K8	: 13 sinh viên
- Lớp CĐ-ML&ĐHKK K8	: 33 sinh viên	- Lớp CĐ- CBTP K7	: 01 sinh viên

(có danh sách và bảng điểm kết quả kèm theo)

Điều 2. Các sinh viên có tên tại **Điều 1** được công nhận và bảo lưu kết quả thi tốt nghiệp môn Chính trị đúng quy định tổ chức thi tốt nghiệp và kiểm tra kết thúc mô đun/môn học ban hành theo Quyết định số 44/QĐ-CDN ngày 14/01/2014 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang;

Điều 3. Các Ông(Bà) Trưởng phòng Đào tạo, trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Khoa;
- Niêm yết;
- Lưu :VT,ĐT (2 bản)

HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Văn Hải

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP MÔN CHÍNH TRỊ
HỆ CAO ĐẲNG NGHỀ KHÓA 8 - KHÓA THI NGÀY 20/02/2017**

(Kèm theo Quyết định số 129/QĐ-CDN, ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả điểm thi tốt nghiệp Chính trị	Ghi chú
1	Phan Huỳnh Xuân	Nam	05/02/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,5	
2	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	18/02/1993	Đắk Lắk	CD-CBMA K8	9,5	
3	Trần Thị Lệ	Nữ	20/04/1996	Đắk Lắk	CD-CBMA K8	7,0	
4	Võ Gia	Nữ	29/06/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
5	Nguyễn Ngọc	Nam	13/12/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
6	Nguyễn Thị Thu	Nữ	10/11/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,5	
7	Lê Thị Thu	Nữ	04/09/1996	Đắk Lắk	CD-CBMA K8	6,0	
8	Trần Nhật	Nam	18/10/1993	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
9	Lê Trần Anh	Nam	17/07/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
10	Trương Thị Thu	Nữ	03/12/1995	Gia Lai	CD-CBMA K8	7,0	
11	Nguyễn Anh	Nam	14/03/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	8,0	
12	Nguyễn Tấn	Nam	20/10/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	9,5	
13	Đặng Liên Hoàng	Nữ	05/08/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,5	
14	Mai Trần Khánh	Nữ	20/03/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
15	Đặng Thanh	Nam	29/04/1996	Quảng Trị	CD-CBMA K8	9,0	
16	Thái Văn	Nam	25/06/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
17	Đinh Thị	Nữ	08/04/1996	Bình Định	CD-CBMA K8	7,5	
18	Ngô Xuân	Nam	31/12/1994	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
19	Lê Minh	Nam	02/04/1996	Thanh Hóa	CD-CBMA K8	5,0	
20	Phạm Việt	Nam	18/11/1994	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
21	Nguyễn Thanh	Nam	11/11/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	9,0	
22	Nguyễn Quang	Nam	30/06/1987	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
23	Đào Thị	Nữ	13/10/1992	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,0	
24	Đoàn Thị	Nữ	27/02/1996	Phú Yên	CD-CBMA K8	9,0	
25	Trần Quốc	Nam	10/08/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,5	
26	Nguyễn Hữu	Nam	30/10/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,5	
27	Nguyễn Viết	Nam	27/11/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,0	
28	Phạm Quang	Nam	22/12/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	7,0	
29	Nguyễn Mạnh	Nam	04/02/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
30	Trần Xuân	Nam	22/11/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
31	Nguyễn Thị	Nữ	16/07/1977	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	8,5	
32	Lê Thị	Nữ	20/04/1984	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
33	Trần Thái	Nam	23/09/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
34	Hồ Ngọc	Nữ	24/07/1996	Đắk Lắk	CD-CBMA K8	6,0	
35	Bùi Minh	Nam	14/07/1996	Bình Định	CD-CBMA K8	6,0	
36	Lê Phúc	Nam	12/05/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
37	Nguyễn Thị Tường	Nữ	09/04/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,5	
38	Đặng Văn	Nam	26/08/1995	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
39	Trần Ngọc Thảo	Nữ	27/01/1996	Khánh Hòa	CD-CBMA K8	6,0	
40	Phạm Việt	Nam	20/06/1994	Bình Định	CD-CBTP K8	8,0	
41	Nguyễn Hoàng Thái	Nam	01/11/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,0	
42	Nguyễn Hữu	Nam	02/08/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,0	
43	Nguyễn Thị	Nữ	04/08/1988	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,5	



44	Phan Thị Kim	Chi	Nữ	10/05/1983	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,5	
45	Võ Nhật Thành	Chung	Nam	18/10/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,0	
46	Nguyễn Phú	Đức	Nam	03/04/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
47	Nguyễn Mạnh	Duy	Nam	13/12/1994	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
48	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	12/02/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
49	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	20/10/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,5	
50	Trần Thị	Hiền	Nữ	04/07/1980	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,0	
51	Vũ Thị	Lai	Nữ	25/03/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
52	Từ Hòa	Liên	Nam	17/01/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,5	
53	Lê Nguyễn Mỹ	Linh	Nữ	12/10/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
54	Tu Thục	Linh	Nữ	25/05/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
55	Nguyễn Thị	Loan	Nam	11/05/1980	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
56	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	02/04/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
57	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	06/05/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
58	Nguyễn Anh	Nhì	Nam	03/04/1995	Bình Định	CD-CBTP K8	5,0	
59	Nguyễn Bảo	Phú	Nam	06/03/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
60	Nguyễn Thị Hải	Phượng	Nữ	26/05/1983	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
61	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	01/02/1993	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
62	Lê Anh	Thành	Nam	18/03/1982	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,5	
63	Đặng Thị Thanh	Thúy	Nữ	10/08/1982	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	9,0	
64	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	09/06/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	7,5	
65	Trần Minh	Trung	Nam	09/03/1987	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
66	Trần Minh	Vũ	Nam	16/07/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	5,0	
67	Nguyễn Nữ Quỳnh	Vy	Nữ	21/05/1987	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	6,0	
68	Hồ Lê Ngọc	Bích	Nam	13/08/1994	Khánh Hòa	CD-CBT K8	7,5	
69	Nguyễn Minh	Chúc	Nam	03/02/1996	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,0	
70	Huỳnh Văn	Danh	Nam	01/02/1995	Phú Yên	CD-CBT K8	7,0	
71	Nguyễn Duy	Hạnh	Nam	19/02/1996	Khánh Hòa	CD-CBT K8	5,0	
72	Nguyễn Anh	Học	Nam	28/11/1996	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,5	
73	Lê Thành	Luân	Nam	26/01/1996	Khánh Hòa	CD-CBT K8	7,0	
74	Nguyễn Trần Hiệp	Lực	Nam	10/01/1995	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,0	
75	Phan Văn	Nhân	Nam	06/06/1995	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,5	
76	Lê Tiến	Ninh	Nam	28/09/1996	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,0	
77	Võ Hồng	Phúc	Nam	05/09/1995	Phú Yên	CD-CBT K8	5,0	
78	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	16/02/1995	Khánh Hòa	CD-CBT K8	6,5	
79	Cao Công	Văn	Nam	04/04/1996	Bình Định	CD-CBT K8	6,0	
80	Trương Đình	Vĩ	Nam	05/10/1996	Phú Yên	CD-CBT K8	5,0	
81	Võ Văn	Bình	Nam	16/02/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	5,5	
82	Phạm Thuần	Đang	Nam	08/01/1996	Phú Yên	CD-CGKL K8	8,0	
83	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	26/01/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,5	
84	Trần Ngọc	Hiệp	Nam	09/08/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	8,0	
85	Nguyễn Xuân	Hoàn	Nam	15/08/1995	Lâm Đồng	CD-CGKL K8	5,0	
86	Trương Nhật	Hưng	Nam	04/07/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,0	
87	Nguyễn Đức	Huy	Nam	07/07/1996	Bình Định	CD-CGKL K8	7,5	
88	Trần Hữu	Khiêm	Nam	08/10/1994	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	7,0	
89	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	25/11/1994	Đắk Lắk	CD-CGKL K8	7,0	
90	Nguyễn Văn	Linh	Nam	16/12/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,0	
91	Trần Văn	Minh	Nam	08/08/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	5,5	
92	Lương Thành	Nam	Nam	07/05/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,5	
93	Nguyễn Tuy	Phê	Nam	20/10/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,0	
94	Đinh Văn	Phước	Nam	31/10/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,5	
95	Trương Ngọc	Phượng	Nam	01/09/2002	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	6,0	

96	Phạm Văn	Quyết	Nam	03/04/1995	Đắk Lắk	CD-CGKL K8	7,0	
97	Trần Trọng	Thêm	Nam	06/02/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	7,0	
98	Phùng Quang	Thiện	Nam	12/06/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	7,0	
99	Trương Văn	Thông	Nam	07/05/1992	Thanh Hóa	CD-CGKL K8	7,0	
100	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	11/11/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	5,5	
101	Đinh Nhật	Trường	Nam	04/02/1996	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	5,0	
102	Nguyễn Văn	Tử	Nam	15/04/1995	Phú Yên	CD-CGKL K8	6,5	
103	Huỳnh Văn	Tuấn	Nam	15/02/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	7,0	
104	Trần Ngọc	Vũ	Nam	26/10/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	7,0	
105	Bùi Đình	An	Nam	30/03/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,5	
106	Nguyễn Hà	An	Nam	26/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
107	Lê Thành	Bảo	Nam	25/05/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,5	
108	Phạm Thanh	Bình	Nam	18/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	8,0	
109	Triệu Văn	Cường	Nam	04/12/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,5	
110	Nguyễn Đình	Danh	Nam	20/08/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,0	
111	Phan Huy	Đạt	Nam	06/12/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
112	Huỳnh Ngọc	Hậu	Nam	21/12/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	5,5	
113	Cu Minh	Hiệp	Nam	08/07/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,0	
114	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	24/09/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
115	Nguyễn Thanh	Hung	Nam	28/10/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
116	Võ Đức	Huy	Nam	02/09/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,0	
117	Võ Duy	Huy	Nam	09/05/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
118	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	16/06/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,0	
119	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	01/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	5,0	
120	Nguyễn Văn	Linh	Nam	05/11/1996	Phú Yên	CD-CNOTO K8A	6,0	
121	Cao Nguyên	Minh	Nam	12/09/1983	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	5,0	
122	Nguyễn Đức	Minh	Nam	28/10/1990	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
123	Tô Đức	Minh	Nam	01/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	7,0	
124	Trần Đình	Phú	Nam	09/06/1995	Phú Yên	CD-CNOTO K8A	5,5	
125	Đặng Ngọc	Sơn	Nam	29/10/1996	Gia Lai	CD-CNOTO K8A	7,5	
126	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	08/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	8,0	
127	Nguyễn Anh	Thắng	Nam	15/01/1994	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
128	Võ Thành	Tuyên	Nam	20/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	6,5	
129	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	28/04/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	7,0	
130	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	15/08/1996	Nam Định	CD-CNOTO K8B	6,0	
131	Trương Quang	Chiến	Nam	12/10/1995	Hà Tĩnh	CD-CNOTO K8B	6,5	
132	Ngô Thanh	Cường	Nam	04/04/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	6,5	
133	Nguyễn Văn	Giáp	Nam	22/04/1996	Đắk Lắk	CD-CNOTO K8B	5,5	
134	Phạm Thành	Hải	Nam	15/11/1994	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
135	Nguyễn Thành	Hung	Nam	02/10/1995	Ninh Thuận	CD-CNOTO K8B	5,5	
136	Ngô Gia	Lâm	Nam	09/08/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	6,5	
137	Nguyễn Thanh	Long	Nam	03/12/1994	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	6,5	
138	Lê Doãn	Khánh	Nam	15/10/1995	Hà Tĩnh	CD-CNOTO K8B	6,5	
139	Đặng Thành	Phương	Nam	25/10/1988	Bình Định	CD-CNOTO K8B	6,5	
140	Huỳnh Anh	Quốc	Nam	22/04/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
141	Nguyễn Thành	Sơn	Nam	01/03/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
142	Nguyễn Cảnh	Thành	Nam	11/08/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
143	Nguyễn Tấn	Thiện	Nam	01/09/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
144	Phan Minh	Thịnh	Nam	04/05/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
145	Huỳnh	Thông	Nam	15/04/1994	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
146	Vũ Khắc	Thuận	Nam	04/04/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	6,0	
147	Bùi Văn	Thương	Nam	20/05/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	7,5	

148	Nguyễn Đức	Trí	Nam	20/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
149	Trần Văn	Trọng	Nam	30/12/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	6,5	
150	Nguyễn Văn	Trưởng	Nam	20/10/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
151	Phạm Quốc	Việt	Nam	01/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,5	
152	Ngô Quang	Vinh	Nam	03/10/1992	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,0	
153	Nguyễn Minh	Vũ	Nam	11/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8B	5,0	
154	Nguyễn Hoàng Khánh	Án	Nam	18/01/1992	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	7,5	
155	Trần Quang Đại	Bảo	Nam	03/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,5	
156	Lê Nguyễn Thanh	Danh	Nam	24/12/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,5	
157	Phan Thành	Hải	Nam	03/04/1994	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,5	
158	Nguyễn Văn	Hòa	Nữ	02/01/1994	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,5	
159	Võ Thị Bích	Hồng	Nữ	11/12/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,5	
160	Phạm Hữu	Luân	Nam	26/11/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,0	
161	Phan Trương Gia	Lý	Nam	02/12/1995	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	7,0	
162	Phạm Phú	Phong	Nam	27/12/1995	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,0	
163	Trần Việt	Quang	Nam	17/04/1993	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	7,5	
164	Phan Thanh	Sơn	Nam	15/09/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,0	
165	Bùi Đức	Thanh	Nam	17/03/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,5	
166	Lê Minh	Tiến	Nam	07/08/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,5	
167	Phạm Chí	Trung	Nam	27/01/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,0	
168	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	10/03/1995	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,0	
169	Vũ Anh	Tú	Nam	09/11/1994	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	5,5	
170	Lưu Thành	Vũ	Nam	20/12/1994	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,5	
171	Bùi Thị Ngọc	Yến	Nữ	20/05/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	6,0	
172	Nguyễn Ngọc Thái	Áu	Nam	25/02/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,5	
173	Trần Quốc	Bảo	Nam	19/01/1987	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	8,0	
174	Ngô	Chinh	Nam	24/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
175	Thái Huy	Công	Nam	11/04/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
176	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	26/11/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,5	
177	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	28/10/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	8,0	
178	Trần Cảnh	Dinh	Nam	12/09/1995	Phú Yên	CD-ĐCN K8A	7,0	
179	Trần Thanh	Duân	Nam	06/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	8,5	
180	Nguyễn Quốc	Dũng	Nam	15/01/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	8,0	
181	Trần Quốc	Dũng	Nam	23/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
182	Võ Văn	Dũng	Nam	10/05/1996	Phú Yên	CD-ĐCN K8A	7,0	
183	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	25/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
184	Lưu Văn	Hiệu	Nam	15/07/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,5	
185	Ngô Xuân	Hòa	Nam	01/01/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
186	Nguyễn Hữu	Huân	Nam	10/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
187	Trần Quốc	Hùng	Nam	26/10/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
188	Trần Dự	Hữu	Nam	16/12/1991	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
189	Trần Quốc	Huy	Nam	11/04/1996	Phú Yên	CD-ĐCN K8A	6,0	
190	Trần Quốc	Huy	Nam	02/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	8,5	
191	Nguyễn Duy	Lân	Nam	19/11/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
192	Lê Thành	Lộc	Nam	28/04/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
193	Huỳnh Duy	Luân	Nam	29/06/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,5	
194	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	01/04/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
195	Phan Hữu	Nghĩa	Nam	03/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,5	
196	Đào Thanh	Nhàn	Nam	06/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,0	
197	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	24/01/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
198	Phan Hoài	Phong	Nam	16/01/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
199	Lê Văn	Phú	Nam	28/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	

200	Lê Thiên Viễn	Tài	Nam	10/08/1996	Phú Yên	CD-ĐCN K8A	7,0	
201	Võ Chí	Tài	Nam	20/03/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,0	
202	Đinh Bá	Thành	Nam	24/01/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,5	
203	Lê Minh	Thông	Nam	10/06/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
204	Nguyễn Quốc	Trịnh	Nam	25/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,0	
205	Nguyễn Tấn	Trọng	Nam	01/01/1993	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	9,0	
206	Nguyễn Văn	Trung	Nam	13/08/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	7,0	
207	Phan Nguyên	Trường	Nam	01/06/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	5,0	
208	Phan Hoàng	Vỹ	Nam	07/03/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	6,0	
209	Trần Tuấn	Anh	Nam	18/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
210	Lê Văn	Bảo	Nam	18/02/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,5	
211	Trần Quốc	Bảo	Nam	28/10/1996	Đắk Lắk	CD-ĐCN K8B	6,0	
212	Trần Hữu	Cang	Nam	19/08/1983	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	8,0	
213	Trà Trần	Cơ	Nam	11/08/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	9,0	
214	Nguyễn Anh	Cương	Nam	20/10/1993	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
215	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	04/06/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
216	Nguyễn Hữu	Đam	Nam	09/07/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,5	
217	Trần Đăng	Danh	Nam	25/04/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	8,5	
218	Huỳnh Văn Tiến	Đạt	Nam	27/09/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	9,5	
219	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	Nam	15/02/1990	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
220	Trần Ngọc Minh	Hiếu	Nam	25/03/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	5,5	
221	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	03/05/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
222	Lê Hoàng Duy	Kh	Nam	03/08/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
223	Trần Ngọc	Kiệt	Nam	02/01/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
224	Nguyễn Duy	Lâm	Nam	09/11/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
225	Nguyễn Nhật	Lâm	Nam	14/04/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	5,0	
226	Trần Huỳnh	Lâm	Nam	16/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	8,5	
227	Nguyễn Duy	Luân	Nam	15/10/1992	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	8,0	
228	Huỳnh	Lượng	Nam	18/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
229	Nguyễn Văn	Lý	Nam	11/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
230	Mai Hữu	Nghĩa	Nam	11/10/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	5,0	
231	Phan Thúc	Nguyên	Nam	26/01/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
232	Nguyễn Quốc	Nhật	Nam	12/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	8,5	
233	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	14/06/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	7,5	
234	Nguyễn Văn	Quang	Nam	30/12/1995	Bình Định	CD-ĐCN K8B	6,0	
235	Trần Nhật	Quang	Nam	01/03/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
236	Nguyễn Phú	Quý	Nam	15/12/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
237	Ti.ái Hòa	Quý	Nam	28/09/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	9,0	
238	Nguyễn Trọng	Sơn	Nam	21/11/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
239	Phan Hiếu	Thịnh	Nam	18/12/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
240	Nguyễn Nguyên	Toàn	Nam	10/03/1987	TP Hồ Chí Minh	CD-ĐCN K8B	6,5	
241	Nguyễn Trung	Trực	Nam	16/12/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
242	Võ Minh	Trung	Nam	24/07/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
243	Nguyễn Thành	Tường	Nam	18/08/1995	Phú Yên	CD-ĐCN K8B	7,5	
244	Nguyễn Tôn Thọ	Tuyền	Nam	10/11/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	5,0	
245	Trần Đăng	Uy	Nam	09/12/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,0	
246	Hồ Anh	Việt	Nam	24/09/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	6,5	
247	Nguyễn Văn	Bôn	Nam	18/09/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8	6,5	
248	Nguyễn Huy	Cường	Nam	23/01/1994	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8	5,5	
249	Phạm Công	Danh	Nam	26/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8	6,5	
250	Lê Minh	Đạt	Nam	18/09/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8	7,0	
251	Lương Thiết	Hùng	Nam	12/11/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8	5,0	

252	Mai Bá	Hùng	Nam	30/06/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,0	
253	Đoàn Thanh	Hưng	Nam	27/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	5,0	
254	Đặng Phúc	Nguyễn	Nam	27/12/1992	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	7,0	
255	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	Nam	10/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,0	
256	Phạm Bá	Nhân	Nam	18/05/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,0	
257	Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	31/03/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,0	
258	Võ Quốc	Thanh	Nam	07/03/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,5	
259	Nguyễn Quốc	Thảo	Nam	01/07/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,5	
260	Nguyễn Ngọc	Thế	Nam	08/04/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	5,5	
261	Phạm Đức	Thịnh	Nam	15/09/1996	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,5	
262	Nguyễn Phước	Toàn	Nam	23/04/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	6,5	
263	Nguyễn Ngọc	Tú	Nam	01/11/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	5,5	
264	Trần Văn	Vinh	Nam	30/06/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	5,0	
265	Nguyễn Hòa	Bình	Nam	19/11/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	7,0	
266	Ngô Chí	Đạt	Nam	13/06/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	6,0	
267	Trần Quốc	Đạt	Nam	04/05/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	7,0	
268	Nguyễn Khoa Đình	Duy	Nam	09/07/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,5	
269	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/04/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	6,0	
270	Lê Minh	Hiếu	Nam	01/10/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,0	
271	Huỳnh Gia	Khải	Nam	20/09/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	7,0	
272	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	19/11/1994	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,0	
273	Nguyễn Thị	Phú	Nữ	10/03/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	7,5	
274	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/08/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	6,0	
275	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	02/10/1996	Thanh Hóa	CD-HDDL K8	7,5	
276	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	Nữ	10/09/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,0	
277	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	15/08/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	6,0	
278	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Nữ	20/09/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,0	
279	Lê Ngọc	Triều	Nam	25/12/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,5	
280	Đàm Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	06/12/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	5,0	
281	Đoàn Hải	Anh	Nữ	16/09/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	7,5	
282	Nguyễn Thị Ngọc	Chinh	Nữ	01/12/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,0	
283	Đinh Quốc	Cường	Nam	04/08/1995	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	7,0	
284	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	04/12/1995	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,0	
285	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/10/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,0	
286	Trần Thị Thanh	Hà	Nữ	01/01/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	8,0	
287	Đỗ Thị Thu	Hằng	Nữ	16/04/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,0	
288	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/06/1993	Nghệ An	CD-KTDN K8	8,0	
289	Lâm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	15/08/1992	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,0	
290	Phan Thị Tân	Hậu	Nữ	04/04/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	8,0	
291	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	13/11/1991	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,5	
292	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	Nữ	04/08/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,5	
293	Huỳnh Thị Tuyết	Nữ	Nữ	18/05/1996	Phú Yên	CD-KTDN K8	6,5	
294	Hoàng Thị Mỹ	Phương	Nữ	05/12/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,5	
295	Hà Thị Trung	Thu	Nữ	10/09/1995	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	6,5	
296	Bùi Thị	Thường	Nữ	20/08/1995	Hà Tĩnh	CD-KTDN K8	9,5	
297	Phan Chế Ngọc Hương	Tiên	Nữ	14/01/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	8,0	
298	Lê Thị Ái	Vân	Nữ	08/06/1996	Ninh Thuận	CD-KTDN K8	7,0	
299	Phạm Thị Thanh	Vân	Nữ	22/03/1996	Nghệ An	CD-KTDN K8	8,0	
300	Nguyễn Thị Kim	Vương	Nữ	18/12/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	7,0	
301	Nguyễn Thị Lan	Vy	Nữ	25/12/1994	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	8,0	
302	Võ Hồng	Hải	Nam	22/10/1996	Khánh Hòa	CD-KTXD K8	5,0	
303	Trần Ngọc	Thành	Nam	13/07/1995	Khánh Hòa	CD-KTXD K8	6,5	

304	Hồ Đình Bảo	Nam	08/09/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,5	
305	Nguyễn Thành	Các	Nam	21/04/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
306	Danh Thành	Danh	Nam	05/07/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	9,0
307	Trương Huỳnh	Đức	Nam	03/05/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
308	Đặng Thế	Giang	Nam	08/04/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,5
309	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	16/09/1995	Phú Yên	CD-ML&ĐHKK K8	6,5
310	Nguyễn Thành	Hận	Nam	13/10/1993	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	9,0
311	Phạm Ngọc	Hoàng	Nam	14/03/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
312	Phan Thanh	Lâm	Nam	26/12/1994	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,0
313	Trần Mạnh	Linh	Nam	05/08/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
314	Nguyễn Thế	Mạnh	Nam	06/02/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,0
315	Lê Minh	Nam	Nam	10/08/1994	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	9,0
316	Nguyễn Nhị	Nam	Nam	25/08/1993	Bình Định	CD-ML&ĐHKK K8	8,0
317	Huỳnh Quốc	Nghị	Nam	24/04/1995	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	9,0
318	Đỗ Xuân	Phi	Nam	20/02/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	8,0
319	Ngô Văn	Phụng	Nam	11/08/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	8,0
320	Võ Ngọc	Phương	Nam	06/05/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
321	Nguyễn Anh	Quốc	Nam	31/05/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
322	Trương Hán	Siêu	Nam	01/08/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,0
323	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	20/01/1996	Hà Tĩnh	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
324	Nguyễn Chí	Tâm	Nam	13/12/1994	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	5,0
325	Lê Ngọc	Thắng	Nam	14/12/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
326	Ngô Hữu	Thắng	Nam	07/02/1994	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,0
327	Trần Ngọc	Thanh	Nam	10/03/1994	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	8,0
328	Nguyễn Hải	Thành	Nam	11/10/1995	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
329	Phạm Văn	Thịnh	Nam	01/12/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,5
330	Võ Minh	Trí	Nam	09/03/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,5
331	Lê Đức	Trọng	Nam	09/09/1995	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	7,5
332	Trần Quốc	Trọng	Nam	25/12/1995	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
333	Lê Quốc	Trung	Nam	17/08/1996	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	5,0
334	Trần Minh	Tuấn	Nam	16/08/1995	Khánh Hòa	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
335	Nguyễn Huy	Tường	Nam	11/06/1996	Quảng Ngãi	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
336	Huỳnh Tấn	Vũ	Nam	21/09/1996	Đắk Lắk	CD-ML&ĐHKK K8	6,0
337	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	02/11/1992	Bà Rịa - Vũng Tàu	CD-QTKS K8	7,5	
338	Lê Thanh	Bình	Nam	29/12/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,5
339	Phạm Phúc	Đạt	Nam	15/06/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0
340	Nguyễn Thị Minh	Diễn	Nữ	03/04/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,5
341	Huỳnh Ngọc	Hiệu	Nam	05/09/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,5
342	Lê Thị An	Hòa	Nữ	19/02/1996	Đắk Lắk	CD-QTKS K8	7,0
343	Mai Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	16/09/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0
344	Ngô Trí	Khang	Nam	30/12/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,5
345	Đỗ Hoàng Khánh	Long	Nam	25/07/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,0
346	Nguyễn Kiều	My	Nữ	13/09/1996	Phú Yên	CD-QTKS K8	9,0
347	Nguyễn Lương Xuân	Ngọc	Nam	14/03/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	8,0
348	Trần Thị Trung	Nguyễn	Nữ	20/01/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,5
349	Nguyễn Lê Linh	Nhi	Nữ	06/01/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	7,0
350	Nguyễn Thị Lệ	Quân	Nữ	10/09/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,0
351	Lê Thị Ngọc	Quý	Nữ	20/04/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0
352	Hồ Thanh	Sang	Nam	27/02/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	9,0
353	Đỗ Văn	Sĩ	Nam	12/12/1996	Ninh Thuận	CD-QTKS K8	6,5
354	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	20/08/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0
355	Võ Thị Kim	Thảo	Nữ	18/06/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0

356	Phạm Gia	Thịnh	Nam	12/09/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,5	
357	Đặng Thanh	Toàn	Nam	21/01/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,5	
358	Trình Thị Đoan	Trang	Nữ	21/08/1995	Phú Yên	CD-QTKS K8	6,5	
359	Trần Minh	Trung	Nam	12/01/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,0	
360	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	21/02/1992	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	5,0	
361	Trần Thị Thúy	Viên	Nữ	10/10/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	6,0	
362	Nguyễn Thanh	Bảo	Nam	30/01/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,0	
363	Vũ Thị Việt	Hà	Nữ	03/12/1996	Thái Bình	CD-QTNH K8	6,5	
364	Lê Quốc	Hùng	Nam	27/10/1994	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,5	
365	Trần Ngọc Diễm	Lệ	Nữ	23/11/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,5	
366	Trình Thị Kim	Liên	Nữ	21/02/1996	Phú Yên	CD-QTNH K8	7,5	
367	Trần Thị Thái	Nguyên	Nữ	08/06/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,0	
368	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	06/11/1994	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,0	
369	Trần Thị Kiều	Oanh	Nữ	20/12/1994	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,5	
370	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/02/1995	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,5	
371	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	25/05/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,5	
372	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	22/02/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,5	
373	Bùi Thị Thanh	Thư	Nữ	01/08/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	7,0	
374	Trần Thị Nguyên	Thuyền	Nữ	06/04/1995	Phú Yên	CD-QTNH K8	6,5	
375	Võ Văn Anh	Tú	Nam	12/06/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,5	
376	Lê Thị Tổ	Uyên	Nữ	12/08/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	5,0	
377	Nguyễn Hoài Trúc	Uyên	Nữ	26/01/1995	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,5	
378	Cao Thị Thanh	Viên	Nữ	22/11/1996	Phú Yên	CD-QTNH K8	6,5	
379	Võ Thị Hoàng	Vy	Nữ	15/05/1995	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	8,0	
380	Phan Huỳnh Như	Ý	Nữ	12/10/1996	Khánh Hòa	CD-QTNH K8	6,5	
381	Trương Thanh	Chương	Nam	24/02/1991	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	9,0	
382	Nguyễn Văn	Đông	Nam	10/06/1996	Phú Yên	CD-SCMT K8	7,0	
383	Hồ Thành	Dương	Nam	08/10/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	6,5	
384	Đặng Quang	Hào	Nam	19/08/1993	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	5,5	
385	Nguyễn Văn	Hưng	Nam	15/08/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	5,0	
386	Trần Đức	Lộc	Nam	09/11/1995	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	7,0	
387	Nguyễn Minh	Long	Nam	04/07/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	5,0	
388	Nguyễn Đức Minh	Phú	Nam	25/03/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	5,5	
389	Nguyễn Thành	Thái	Nam	10/08/1994	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	6,0	
390	Nguyễn Vũ Phúc	Tiến	Nam	27/07/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	6,0	
391	Nguyễn Chí	Toàn	Nam	07/12/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	6,5	
392	Mai Nguyên	Trường	Nam	29/12/1988	Lâm Đồng	CD-SCMT K8	5,5	
393	Lê Văn Hoài	Nam	Nam	26/12/1995	Khánh Hòa	CD-CBTP K7	6,0	

Danh sách này có 393 sinh viên

Trong đó:

CD-CBTP K8	28	CD-CBMA K8	39
CD-CDT K8	13	CD-HDDL K8	16
CD-CGKL K8	24	CD-KTDN K8	21
CD-CNOTO K8A	24	CD-KTXD K8	2
CD-CNOTO K8B	25	CD-ML&ĐHKK K8	33
CD-CNTT K8	18	CD-QTKS K8	25
CD-ĐCN K8A	37	CD-QTNH K8	19
CD-ĐCN K8B	38	CD-SCMT K8	12
CD-ĐTCN K8	18	CD-CBTP K7	1

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP MÔN CHÍNH TRỊ
HỆ CAO ĐẲNG NGHỀ KHÓA 8, KHÓA 7- KHÓA THI NGÀY 20/02/2017**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả điểm thi tốt nghiệp Chính trị	Ghi chú
1	Phạm Trung	Nghĩa	Nam	26/08/1996	Đắk Lắk	CD-CBMA K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
2	Trịnh Tuấn	Kiệt	Nam	25/07/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	<u>4,0</u>	
3	Trần Thị Kim	Phụng	Nữ	06/12/1996	Khánh Hòa	CD-CBTP K8	<u>3,0</u>	
4	Nguyễn Đăng	Tài	Nam	05/02/1996	Thừa Thiên Huế	CD-CBTP K8	<u>3,0</u>	
5	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	29/06/1996	Khánh Hòa	CD-CDT K8	<u>2,5</u>	
6	Trần Anh	Huy	Nam	28/08/1995	Khánh Hòa	CD-CDT K8	<u>2,5</u>	
7	Võ Văn	Lâm	Nam	26/08/1995	Phú Yên	CD-CDT K8	<u>3,5</u>	
8	Ngô Quốc	Cường	Nam	24/09/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
9	La Thành	Tín	Nam	21/04/1995	Khánh Hòa	CD-CGKL K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
10	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	22/02/1996	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	<u>3,5</u>	
11	Nguyễn Hoàng	Trực	Nam	24/08/1995	Khánh Hòa	CD-CNOTO K8A	<u>1,5</u>	
12	Đình Công	Thuận	Nam	19/12/1996	Khánh Hòa	CD-CNTT K8	<u>2,5</u>	
13	Trần Đình	Châu	Nam	03/02/1996	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8A	<u>3,5</u>	
14	Trần Đình	Bách	Nam	11/10/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
15	Nguyễn Dương Thanh	Hoàng	Nam	05/11/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	<u>2,5</u>	
16	Nguyễn Hữu	Hung	Nam	04/04/1995	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	<u>4,0</u>	
17	Lê Tường	Vương	Nam	25/12/1992	Khánh Hòa	CD-ĐCN K8B	<u>4,0</u>	
18	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	10/08/1995	Khánh Hòa	CD-ĐTCN K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
19	Nguyễn Bảo	Duy	Nam	03/07/1996	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	<u>3,0</u>	
20	Trịnh Thị Thu	Hà	Nữ	27/08/1996	Bình Định	CD-HDDL K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
21	Nguyễn Gia	Quỳnh	Nam	19/02/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K8	<u>3,0</u>	
22	Trần Hoan Thế	Đan	Nam	01/01/1993	Ninh Thuận	CD-KTDN K8	<u>3,0</u>	
23	Nguyễn Ngọc Minh	Đức	Nam	22/03/1995	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	<u>2,0</u>	
24	Trương Minh	Duy	Nam	21/06/1994	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	<u>3,0</u>	
25	Văn Hồng	Ngọc	Nữ	02/12/1996	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	<u>3,0</u>	
26	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	01/11/1995	Khánh Hòa	CD-KTDN K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
27	Nguyễn Ngọc	Thái	Nam	18/03/1996	Khánh Hòa	CD-KTXD K8	<u>0,0</u>	Bỏ thi Chính trị
28	Lê Thị Ngọc	Hiếu	Nữ	09/04/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	<u>3,0</u>	
29	Võ Thị Kim	Hoa	Nữ	16/04/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	<u>3,5</u>	
30	Hồ Võ Huy	Hoàng	Nam	03/04/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	<u>3,0</u>	
31	Nguyễn Trọng	Hùng	Nam	17/02/1995	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	<u>3,5</u>	
32	Phạm Thị Trúc	Ly	Nữ	06/01/1996	Khánh Hòa	CD-QTKS K8	<u>3,5</u>	
33	Vũ Thị	Yến	Nữ	17/06/1996	Nghệ An	CD-QTKS K8	<u>4,0</u>	
34	Lê Võ Thanh	Hà	Nam	07/09/1996	Khánh Hòa	CD-SCMT K8	<u>4,0</u>	
35	Nguyễn Đào Duy	Nghiêm	Nam	15/04/1995	Khánh Hòa	CD-HDDL K7	<u>3,0</u>	

Danh sách này có 35 sinh viên lưu

4
KHÁNH HÒA